

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH

HĐ XÉT TUYỂN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2016



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH VÀ ĐIỂM HỌC TẬP, ĐIỂM TỐT NGHIỆP, ĐIỂM TÍN CHỈ CỦA THÍ SINH

THAM GIA XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2016

CHỨC DANH: BÁC SĨ HẠNG III (MÃ SỐ V.08.01.03)

Tại Hội đồng tuyển dụng: Sở Y tế Thái Bình

STT	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm trung bình tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch quy đổi	Điểm tương đương ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
1	BS.82	Đoàn Thị	Lệ	15	5	1986	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,37	9,25	166.20			88	176.00	Không	342.20	
2	BS.22	Vũ Thị	Dung	12	01	1991	Bệnh viện Phụ Sản	Phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,79	8,78	165.70			87,70	175.40	Không	341.10	
3	BS.149	Nguyễn Thị	Trang	07	10	1992	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,55	8,67	162.20			88	176.00	Không	338.20	
4	BS.134	Nguyễn Đức	Thiêm	12	12	1992	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,68	8,53	162.10			88	176.00	Không	338.10	
5	BS.93	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	10	11	1991	Bệnh viện Phụ Sản	Xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,62	8,53	161.50			88	176.00	Không	337.50	
6	BS.11	Phạm Văn	Cường	01	01	1992	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,14	8,77	159.10			85	170.00	Không	329.10	

STT	Số báo danh	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Đơn vị tuyển dụng	Quê quán (trú quán)	Trường đào tạo	Trình độ chuyên môn	Hệ đào tạo	Tốt nghiệp loại	Điểm trung bình các môn học toàn khóa	Điểm trung bình tốt nghiệp	Tổng điểm quy đổi	Điểm học tập theo tín chỉ	Tổng điểm quy đổi theo tín chỉ	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm kiểm tra, sát hạch quy đổi	Đôi tượng ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
7	BS.04	Bùi Thị Kim	Anh	28	7	1992	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,83	9,21	170.40			77	154.00	Không	324.40	
8	BS.145	Đoàn Anh	Thư	10	02	1992	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Vũ Vinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Thái Bình	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	7,45	8,77	162.20			78	156.00	Không	318.20	
9	BS.133	Trương Thúy	Thao	25	6	1992	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Đại học y dược đại học Thái Nguyên	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá				7,28	145.60	83	166.00	Người dân tộc thiểu số	311.60	
10	BS.150	Lê Thị Quỳnh	Trang	09	12	1992	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược Hải Phòng	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Trung bình khá	6,72	7,23	139.50			85	170.00	Không	309.50	
11	BS.42	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	06	9	1991	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đại học y dược đại học Thái Nguyên	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá				7,32	146.40	80	160.00	Không	306.40	
12	BS.50	Hoàng Thị	Hoa	23	12	1992	Bệnh viện Phụ Sản	Xã Trục Đạo, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định	Đại học y Hà Nội	Bác sĩ đa khoa	Chính quy	Khá			0.00				0.00	Không	0.00	Không tham gia KTSH

Thái Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2016

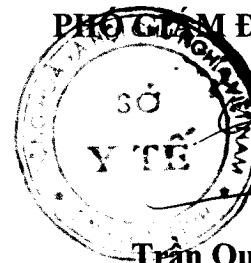
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

THƯ KÝ

(Chữ ký)

Đàm Văn Tính



Trần Quang Hải